

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST  
Ngày 21-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Giáp Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Văn Thanh

Bà Nông Bích Vân

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Nồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn A, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L (đã chết) và bà Lộc Thị C; có vợ là Lãng Thị M, sinh năm 1983 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17-9-2020 đến ngày 23-9-2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt;

2. Nông Văn B, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1985, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Vy Thị T; có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1988 và 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ

ngày 17-9-2020 đến ngày 23-9-2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Lương Văn C, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1980, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn I (đã chết) và bà Lưu Thị V; có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1979 và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17-9-2020 đến ngày 23-9-2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Nông Văn H1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Nông Văn N và bà Chu Thị V; có vợ là Nông Thị Q, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17-9-2020 đến ngày 23-9-2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt;

5. Lường Văn S, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1977, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T (đã chết) và bà Lộc Thị T (đã chết); có vợ là Lộc Thị X, sinh năm 1978 và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17-9-2020 đến ngày 23-9-2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17-9-2020 tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn L, huyện L đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang tại nhà bếp của Lường Văn A một nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “liêng” gồm: Lường Văn A, Nông Văn B, Lường Văn S, Nông Văn H1, Lương Văn C. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) và thu

giữ trên người các bị cáo là: 8.950.000 (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định được toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17-9-2020 sau khi ăn cơm đám ma tại Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xong thì Lương Văn A rủ Lương Văn S và Nông Văn B đến nhà uống nước, Lương Văn S và Nông Văn B đồng ý, Nông Văn B rủ thêm Nông Văn H1 đi cùng. Khi bốn người cùng ngồi uống nước với nhau thì Lương Văn A gợi ý mọi người đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "liêng" sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mọi người đồng ý và cùng nhau đánh bạc tại nhà bếp của Lương Văn A, Lương Văn A lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà để đánh bạc. Khi đó Lương Văn C đến nhà Lương Văn A chơi, thấy bốn người đang đánh bạc nên Lương Văn C cũng tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, tạm giữ các tang vật liên quan.

Khi chơi "liêng" các đối tượng quy ước đặt tiền mỗi ván là 10.000 đồng (mười nghìn đồng) và gọi đó là tiền "gà", tiền "tổ" cao nhất một ván là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Các bị cáo sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân trong đó có 04 chất là rô, cơ, nhép, bích, mỗi chất có 13 quân thứ tự: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Khi bắt đầu chơi có một người chia bài mỗi người 03 quân bài, số bài thừa để dưới chiếu bạc không dùng đến. Những người chơi đặt tiền cược dưới chiếu với mức bằng nhau theo sự thống nhất. Sau đó người chia bài được quyền chơi đầu tiên và có các lựa chọn như sau: úp bài (người chơi sẽ bị mất đi số tiền cược ban đầu – tiền “gà” và kết thúc tại ván đó) hoặc tổ (đặt thêm tiền cược) rồi để tiền xuống chiếu, khi lựa chọn xong thì sẽ đến lượt chơi tiếp theo của người bên tay phải, người chơi tiếp theo có các lựa chọn như sau: Úp bài hoặc tổ (đặt tiền cược cao hơn số tiền của người ở cửa trước đặt) hoặc theo (đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trước đặt). Sau khi đặt tiền cược xong nếu còn một người thì người đó là người thắng cuộc, nếu còn từ hai người trở lên thì người nào có bộ bài mang giá trị cao hơn là người thắng cuộc.

Cách thức tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Chất cao nhất trong bài “liêng” thứ tự là rô, cơ, nhép, bích. Bài sấp là bộ ba lá bài giống nhau (ví dụ như bài có ba lá 9 thì gọi là sấp 9), sấp cao hơn sẽ thắng (thứ tự từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A); bài “liêng” là ba lá bài liên tiếp nhau (ví dụ như 3, 4, 5). “liêng” cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3, ai có “liêng” cao hơn sẽ thắng (khi có liêng bằng nhau thì thứ tự là chất cao nhất, sau đó đến quân cao nhất); bài ảnh là khi cả 3 quân bài của người chơi đang giữ đều là quân J, Q, K (khi có bài ảnh như nhau thứ tự là chất cao nhất, sau đó đến quân cao nhất tính theo J, Q, K); Tính điểm là khi bài của người chơi không có sấp, liêng, ảnh thì bắt đầu tính điểm. Lấy tổng điểm của 3 quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm của người chơi, cao nhất là 9 và thấp nhất là 0. Điểm của các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng, quân A được tính 1 điểm, các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm. Khi người chơi bằng điểm thì thứ tự

tính tương tự là chất cao nhất, sau đó đến quân cao nhất. Người thắng ở ván đó sẽ được thu toàn bộ số tiền mọi người đã đặt cược ván đó, được chia bài và được quyền chơi đầu tiên ở ván tiếp theo.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền mang đi để sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Lương Văn A 2.670.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), Nông Văn B 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Lương Văn S khoảng hơn 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), Lương Văn C 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Nông Văn H1 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã chứng minh tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể: Thu trên chiếu bạc 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Lương Văn A 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), Lương Văn S 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Trong suốt quá trình đánh bạc không có ai thu tiền hồ, tiền phí gì.

Tại Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSLB ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Nông Văn H1, Lương Văn S về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Nông Văn H1, Lương Văn S phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo Lương Văn A, Lương Văn C, Lương Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 03m x 02m. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền đánh bạc.

Trả lại bị cáo Lương Văn C số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) đây là tiền đi đám ma nên không liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại điện thoại do không liên quan đến việc phạm tội cho: Bị cáo Nông Văn H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; Lương Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Nông Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F; Lương Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để cải tạo thành người tốt và không vi phạm pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17-9-2020. Các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Nông Văn H1, Lương Văn S đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền mặt dưới hình thức “đánh liêng” tại nhà bếp của Lương Văn A, tại Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo đã sử dụng số tiền là 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, cụ thể: Thu trên chiếu bạc 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Lương Văn A 2.500.000 đồng, (hai triệu năm trăm nghìn đồng, Lương Văn S 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó các bị cáo đã sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể: Lương Văn A 2.670.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), Nông Văn B 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Lương Văn S 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), Lương Văn C 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Nông Văn H1 200.000 đồng (hai trăm

ng nghìn đồng). Đối với số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của Lương Văn C, Cơ quan điều tra đã làm rõ là tiền Lương Văn C mang đi đánh bạc; Lương Văn C chỉ sử dụng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Nông Văn H1, Lương Văn S đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trực tiếp xâm hại an ninh trật tự tại địa phương và nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn H1 có bố đẻ là Nông Văn N là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không ai có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Nông Văn H1, Lương Văn S chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Bị cáo Nông Văn H1 là đảng viên không gương mẫu tuyên truyền mọi người mà còn vi phạm pháp luật.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng tuy nhiên vẫn cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là hành vi bột phát, không có tính chất chuyên nghiệp, các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao các bị cáo cho

Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[8] Hình phạt bổ sung: Theo các biên bản xác minh tại nơi cư trú, các bị cáo đều là người làm ruộng, có thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng sau: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 03m x 02m, là công cụ sử dụng để đánh bạc, không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền: 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong các phong bì là tiền sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Lương Văn C cầm tiền đi đám ma của mọi người đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong cần trả lại cho bị cáo Lương Văn C.

[11] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 04 (bốn) chiếc điện thoại di động cho các bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1901, vỏ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860062047728398, IMEI 2: 860062047728380 (điện thoại của Nông Văn H1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu bạc, cũ đã qua sử dụng, số IMEI : 353800087114753 (điện thoại của Lương Văn C); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ màu vàng cát, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862646305730610, IMEI 2: 862646305730602 (điện thoại của Nông Văn B); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868125041540275, IMEI 2: 868125041540267 (điện thoại của Lương Văn S). Những tài sản này không liên quan đến việc đánh bạc trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với bị cáo Lương Văn A rủ mọi người đến nhà uống nước và gợi ý các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, các bị cáo đồng ý đánh bạc tại nhà bếp của bị cáo Lương Văn A, đây chỉ là hành vi bột phát. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Lương Văn A không thu tiền của những người đánh bạc, nên hành vi của bị cáo Lương Văn A không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc, Gá bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[13] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Lương Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Văn H1.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Nông Văn H1, Lương Văn S phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21-12-2020.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21-12-2020.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21-12-2020.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21-12-2020.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21-12-2020.

Giao các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giao bị cáo Nông Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếc nhựa kích thước 03m x 02m, là công cụ sử dụng để đánh bạc. Tịch



thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn C số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2020.

#### 4. Về án phí:

Các bị cáo Lương Văn A, Nông Văn B, Lương Văn C, Nông Văn H1, Lương Văn S phải chịu mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Giáp Thanh Long**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Văn Thanh    Nông Bích Vân**

**Giáp Thanh Long**